

Số: 29/2020/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy –
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 53/2020/QĐMPH-HNGĐ ngày 22/6/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 21/02/1996.

HKTT: KDC số 9, phường L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vũ A sinh ngày 22/11/1991.

Địa chỉ: Am Backeltrog 3, 21682 Stade, Cộng hòa liên bang Đức.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Trần Thị Thu H và anh Vũ A cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Qua giới thiệu chị Trần Thị Thu H có quen biết anh Vũ A sinh sống, làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Đầu năm 2015 anh Vũ A về Việt Nam, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 20/3/2015. Sau khi kết hôn anh Vũ A quay lại Đức làm việc, còn chị H ở lại Việt Nam chờ phỏng vấn, giữa chị H và anh Vũ A chưa sinh sống cùng nhau. Do chị H phỏng vấn không đạt nên không sang Đức đoàn tụ với anh Vũ A được. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Cả hai đều xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh Vũ A không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên anh đã ủy quyền cho chị H giao và nhận các tài liệu của Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, chị H có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh Vũ A. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, chị đã thông báo cho anh Vũ A biết, quan điểm của anh Vũ A vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị H và anh Vũ A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ A hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, trong đơn đề nghị anh Vũ A gửi về (được hợp pháp hóa lãnh sự) anh Vũ A có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, đồng thời đề nghị được giải quyết vắng mặt. Chị H cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị H và anh Vũ A.

[2]. Về nội dung:

Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ A được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 20/3/2015, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên do chị H không đạt khi phỏng vấn nên không sang Đức đoàn tụ được với anh Vũ A. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Vũ A đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh Vũ A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H, anh Vũ A đều xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Vũ A.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002689 ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền